

- Quan tâm, hỗ trợ cho lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Quan tâm chăm lo cho con CNVCLĐ như: biểu dương, khen thưởng các cháu có thành tích cao trong học tập; hỗ trợ học bổng, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi vào dịp Tháng hành động vì trẻ em (tháng 6) và khai giảng năm học mới, Tết Nguyên đán... phù hợp với đặc điểm, tình hình của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Tích cực tham gia xây dựng các chế độ chính sách và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ

- Tích cực tham gia xây dựng các chế độ chính sách pháp luật, đẩy mạnh việc tham gia của tổ chức công đoàn trong đối thoại, thương lượng, đàm phán và ký kết thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp trong đó chú trọng các chính sách chăm lo cho lao động nữ, góp phần hỗ trợ lao động nữ ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập, khắc phục những khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; tập trung những chính sách pháp luật đối với lao động nữ quy định trong Bộ luật Lao động 2019, Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và các chính sách chăm lo, hỗ trợ người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nói chung và lao động nữ nói riêng.

- Các công đoàn cơ sở doanh nghiệp có đông công nhân lao động vận động chủ doanh nghiệp hỗ trợ tiền gửi trẻ cho con công nhân lao động.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách lao động nữ, bình đẳng giới, dân số, gia đình, trẻ em

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chế độ, chính sách đối với lao động nữ, công tác dân số, bình đẳng giới, hôn nhân, gia đình, phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; chống lạm dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật; chú trọng tuyên truyền việc thực hiện Chương X, Bộ luật Lao động 2019, Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tổng Liên đoàn, của tỉnh về thực hiện “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030” và “Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030”; tham mưu phối hợp triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15-25/12/2022) với các hoạt động cao điểm nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới, trách nhiệm cá nhân, gia đình, cộng đồng đặc biệt là nam giới trong chia sẻ công việc gia đình, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong CNVCLĐ để đảm bảo an sinh xã hội, tăng quyền năng và tạo cơ hội cho nữ CNCVNLD....

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động mỗi gia đình CNVCLĐ sinh đủ 2 con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; vận động CNLD thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, thực hiện khám thai định kỳ, tầm soát, chuẩn đoán, điều trị sớm dị tật bẩm sinh và sơ sinh. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân Ngày dân số Thế giới (11/7) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và

Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12); tổ chức khám tư vấn sức khỏe cho lao động nữ...

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, Quyết định số 45/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; các văn bản về công tác gia đình và tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, cơ quan, đơn vị nhân Ngày Gia đình Việt Nam (28/6). Chú trọng hoạt động tuyên truyền, biểu dương Gia đình CNVCLĐ tiêu biểu trong xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, đặc biệt là những gia đình nữ công nhân lao động trực tiếp để tạo sự lan tỏa góp phần xây dựng gia đình CNVCLĐ ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em trong đoàn viên, CNVCLĐ. Tập trung tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền phòng, chống các hành vi hành hạ, xâm hại trẻ em.

4. Triển khai các phong trào thi đua

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ nhằm duy trì, phục hồi sản xuất, khắc phục hậu quả dịch bệnh Covid-19, đảm bảo việc làm, thu nhập cho lao động nữ.

- Đổi mới về nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ với chủ đề “Nữ đoàn viên công đoàn chủ động sáng tạo, nâng cao năng suất, hiệu quả công tác và xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với chủ đề hoạt động công đoàn năm 2022 là “Chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam”; chủ đề thi đua năm 2022 là: “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững”; Chương trình “01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid - 19”. Quan tâm triển khai phong trào trong khu vực doanh nghiệp. Chú trọng khen thưởng cho nữ công nhân lao động trực tiếp.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2022, đề nghị các cấp công đoàn căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa cho phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả, báo cáo kết quả hoạt động nữ công về LĐLĐ tỉnh định kỳ 6 tháng trước ngày **10/5**, báo cáo năm trước ngày **30/10**.

Nơi nhận:

* Gửi bản điện tử:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- LĐLĐ các huyện, thành phố, CD ngành;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- CĐCS thuộc ngành TW trên địa bàn tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;

* Gửi bản giấy:

- Các đơn vị không có tài khoản iOffice;
- Lưu: VT, CTCS.

**T.M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Thanh

Đề cương
Báo cáo công tác Nữ công 6 tháng, năm,
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, năm sau

I. Tình hình nữ CNVCLĐ

- Tổng số nữ CNVCLĐ:.....; đoàn viên công đoàn:Trong đó:
 - + Nữ CNVCLĐ khu vực HCSN, DNNN:
 - + Nữ CNVCLĐ khu vực ngoài Nhà nước:
- Tổng số CĐCS có từ 10 nữ trở lên:..... Trong đó:
 - + Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ trở lên:; đã thành lập Ban nữ công quần chúng:
 - + Số CĐCS khu vực ngoài Nhà nước có từ 10 nữ trở lên:; đã thành lập Ban nữ công quần chúng:
- Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng:; trong đó:
 - + Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:
 - + CĐCS khu vực HCSN, DNNN:
 - + CĐCS khu vực ngoài Nhà nước:
- Số câu lạc bộ nữ công:; Số ủy viên câu lạc bộ:
- Đảng viên:.....; Giám đốc, phó giám đốc hoặc tương đương.....; Trưởng, phó phòng hoặc tương đương:.....
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ:..... Thạc sỹ:..... Cử nhân:.....; Kỹ sư:.....; Cao đẳng:..... Trung cấp:.....; Chứng chỉ nghề:; Chưa qua đào tạo:.....
- Trình độ chính trị: Cử nhân:.....; Cao cấp:.....; Trung cấp:.....
- Đánh giá tình hình tư tưởng, nguyện vọng, việc làm, đời sống, thu nhập của nữ CNVCLĐ trong đơn vị.

II. Kết quả hoạt động nữ công 6 tháng, 1 năm

1. Công tác tuyên truyền giáo dục và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ

- Tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật nhà nước, công tác tuyên truyền Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Bộ Luật Lao động sửa đổi bổ sung, Luật Công đoàn... (số buổi tuyên truyền, bao nhiêu người dự)
- Số CĐCS đã tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10... Nêu nội dung và hình thức tổ chức?
- Việc duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của câu lạc bộ nữ công? (đối với các đơn vị có câu lạc bộ)
 - Về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ?
 - + Tổng số nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm? (Trong đó: Khu vực HCSN, DNNN:.....; Khu vực ngoài Nhà nước:.....)
 - + Tổng số nữ CNVCLĐ đăng ký danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm? (Trong đó: Khu vực HCSN, DNNN:.....; Khu vực ngoài Nhà nước:.....)
 - + Dự ước tổng số nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm?
 - Nêu những thuận lợi và khó khăn trong công tác này.

2. Công tác chăm lo bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng cho nữ CNVCLĐ.

- Tham mưu đề xuất với công đoàn có ý kiến với chính quyền đồng cấp trong việc bố trí, sắp xếp việc làm cho nữ CNVCLĐ?

- Tình hình đời sống, việc làm, thu nhập của nữ CNVCLĐ? (trong doanh nghiệp và hành chính sự nghiệp; đơn vị sự nghiệp)

- Số lao động nữ bị tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động? (đối với các doanh nghiệp)

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ CNVCLĐ tại các đơn vị?

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ? (Số cuộc kiểm tra, giám sát?) Kết quả đạt được và những tồn tại trong công tác này?

- Việc tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại của nữ CNVCLĐ (nếu có)

- Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản- Dân số kế hoạch hoá gia đình trong nữ CNVCLĐ?

+ Số nữ được khám sức khỏe định kỳ, khám phụ khoa?

+ Nữ CNVCLĐ sinh con thứ 3?

- Số trẻ em được tiêm phòng và uống vitaminA?

- Công tác xã hội từ thiện trong nữ CNVCLĐ?

- Nêu những khó khăn và thuận lợi trong công tác chăm lo bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho nữ CNVCLĐ.

3. Công tác cán bộ nữ và nâng cao năng lực hoạt động của Ban nữ công công đoàn các cấp.

- Việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác nữ công?

- Số nữ CNVCLĐ được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ?

- Số nữ được đề bạt, bổ nhiệm?

- Số nữ tham gia cấp ủy? (tỷ lệ %)

- Số nữ tham gia Ban chấp hành công đoàn? (tỷ lệ%)

- Số CĐCS có giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng?

- Tổng số CNVCLĐ được học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng? trong đó nữ?

- Tổng số CNVCLĐ được kết nạp đảng? trong đó nữ?

- Công tác tham mưu, kiến toàn, thành lập Ban nữ công ?

- Số nữ tham gia Ban nữ công?

- Nêu những khó khăn và thuận lợi trong công tác này?

4. Công tác bình đẳng giới, dân số, gia đình, trẻ em

5. Công tác phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ cùng cấp (đối với LĐLĐ các huyện, thành phố)

III. Đánh giá chung

1. Mặt được...

2. Mặt hạn chế...

3. Những kiến nghị, đề xuất...

IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác nữ công 6 tháng cuối năm/năm sau

Lưu ý: Đề nghị các đơn vị báo cáo theo mẫu, số liệu rõ ràng, không báo cáo chung chung. Đối với LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành cần tách riêng số liệu:

+ Khu vực Hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp?

+ Khu vực doanh nghiệp?